

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Dùng cho tài sản là nhà, đất)

I- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1) Tên tổ chức, cá nhân có tài sản trước bạ ... Nguyễn Ngọc Túy

- Địa chỉ ... Khe Mết 2 ... Thị trấn Bỉnh

- Hộ khẩu thường trú

- Chứng minh nhân dân số ngày cấp

Nơi cấp

2) Tên tài sản trước bạ ... nhà đất

- Vị trí đất

+ Lô đất số thuộc sổ địa chính số Xã ... Thị trấn ... Bỉnh

+ Số ngõ hẻm ... Ngõ ... đường phố (thôn)

+ Phường, xã ... Thị trấn Bỉnh

+ Quận, huyện ... Thị trấn Xã ... Huyện

- Loại nhà: cấp nhà ... hạng nhà ... tỷ lệ chất lượng còn lại %

3) Mục đích sử dụng của tài sản trước bạ:

- Đất ... A2.6

- Nhà

4) Nguồn gốc tài sản trước bạ:

- Đất ... Xã ... Cấp

- Nhà

- Tổ chức, cá nhân giao tài sản

- Địa chỉ

5) Ngày nhận tài sản: 23/12/1995

- Đất

- Nhà

6) Tổ chức, cá nhân giao tài sản: Nguyễn Ngọc Túy

Địa chỉ ... Xã ... Thị trấn ... Bỉnh

7) Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ 12.000.000 đồng

(Viết bằng chữ ... Mười hai ... Triệu ... đồng ... nghìn ...)

Trong đó : Diện tích (m²) Giá (đ/m²) Thành tiền (đ)

- Đất ... A2.6

- Nhà

8) Đối tượng thuộc diện không phải nộp LPTB (ghi rõ lý do)

Cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai xin chịu phạt theo quy định của pháp luật.

Ngày 2.2. tháng 12 năm 1995

Người kê khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Túy

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu, nếu có)

II- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ: (Thay thông báo nộp LPTB)

1) Hồ sơ kèm theo gồm:

- *Sung. át. Di. l. cấp. đ. u. B. S. D. T. X. H. A.*
- *S. h. i. n. t. a. y. p. h. o. g. i. t. đ. a.*
- *S. T. D. (k. a. n. h. đ. p. h. i. t. h. i.)*
- *S. T. D. (k. a. n. h. đ. p. h. i. t. h. i.)*

2) Xác định thực trạng tài sản:

a) Đất:

- Vị trí *Loai. I. H. y. 3.*
- Mục đích sử dụng
- Đất được Nhà nước giao lần thứ (nếu có)
- Cơ quan giao đất

b) Nhà: cấp nhà hạng nhà tỷ lệ chất lượng còn lại %

3) Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ *25.200.000,00*

(Viết bằng chữ *(... hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn ...)*

Trong đó : Diện tích (m²) Giá (đ/m²) Thành tiền (đ)

- Đất *12.6 x 200.000,00 = 25.200.000,00 x 2% = 504.000,00*
- Nhà

4) Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp *504.000,00*

(Viết bằng chữ *(... năm trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn ...)*

5) Số tiền bị phạt phải nộp (nếu có) đồng

Nguyên nhân bị phạt

6) Địa điểm nộp

7) Thời hạn nộp trước ngày tháng năm 1996.

Quá thời hạn trên, nếu chưa nộp sẽ bị phạt

8) Không thu lệ phí trước bạ (nếu có)

a) Căn cứ vào

b) Lý do không thu

Cán bộ thuế
KIỂM TRA, XÁC ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

B. h. i.
Ph. t. h. a. n. g. (B. h. i.)

Ngày tháng năm 1996.
Thủ trưởng cơ quan thuế duyệt
(Ký tên, đóng dấu)

X. u. i. t.

Đk. Tron pho UBND
Thị xã Hải Dương: đề nghị
và có xác nhận địa cấp hiện
(Đề Thái pho chi các TX HT và xã cấp làm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 20 tháng 2 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HẢI DƯƠNG

- Căn cứ vào quyết định 201 CP ngày 1-7-80 của Hội đồng Chính phủ về việc thi
hỏi đất và giải quyết cấp đất ở cho nhân dân.

Căn cứ vào đề nghị của UBND xã Thanh Bình
ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Đang được in và phân phối

Điều 1: Nay cho phép ông. bà Bùi Văn Chấn
Quốc quán
Hiện đang công tác tại Công Ty Xây Lấp 1 Hải Hưng
Được sử dụng 1 m² đất thuộc loại hồ ao
Bắc giáp nhân dân xã Hải nam giáp trường xây dựng
Đông giáp ao cũ lại tây giáp đường đi Cầu Vàng
Thửa số tờ bản đồ số
của thôn Xóm chợ mát 2 xã Thanh Bình thị xã Hải Dương
để vượt làm nhà ở.

Điều 2: Ông. bà Bùi Văn Chấn phải sử dụng đúng mục đích,
đúng diện tích được giao và chấp hành mọi quy định về quản lý ruộng đất của Nhà nước
đã được ban hành.

Điều 3: Ông chánh văn phòng UBND xã Thanh Bình ông chủ tịch
UBND xã và ông bà có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

UBND Thị xã Hải Dương
Chủ tịch

(Signature)

BIÊN BẢN XÁC MINH HIỆN TRẠNG NHÀ DẠ

Hôm giờ ngày 3... tháng 11 năm 1995

Tại số nhà Đường phố Chợ Mát 2 Phường (Xã) Thịnh Bình

Chúng tôi gồm có :

1. Ông, bà Gao Thị Ngọc Cán bộ nghiệp vụ phòng GND
2. Ông, bà Nguyễn Hữu Hằng Cán bộ địa chính phường (xã)
3. Ông, bà Bùi Văn Chấn Đại diện bên bán
4. Ông, bà Ngô Ngọc Túy + Phạm Văn Minh Đại diện bên mua

Cổ mặt chứng kiến công nhận mốc ranh giới gồm các ông, bà :

Ông, bà Mã Văn Thưởng nhất Kính Môn giáp hướng nam
Ông, bà hướng bắc giáp m tiền ruộng đây 2,2m
Ông, bà hướng tây giáp đ hướng
Ông, bà hướng đông giáp đất của xã

Toàn thể các thành phần trên đã cùng nhau ra hiện trường chỉ dẫn mốc, giành giới giáp nhau và chứng kiến công nhận số đo như hình vẽ trang sau.

- Diện tích đất trong giấy cấp là : m²
- Diện tích đất theo hiện trạng 126,0 m² đối thừa
- Diện tích đất phân chuyển dịch 126,0 m²

Nhà chính m² loại nhà

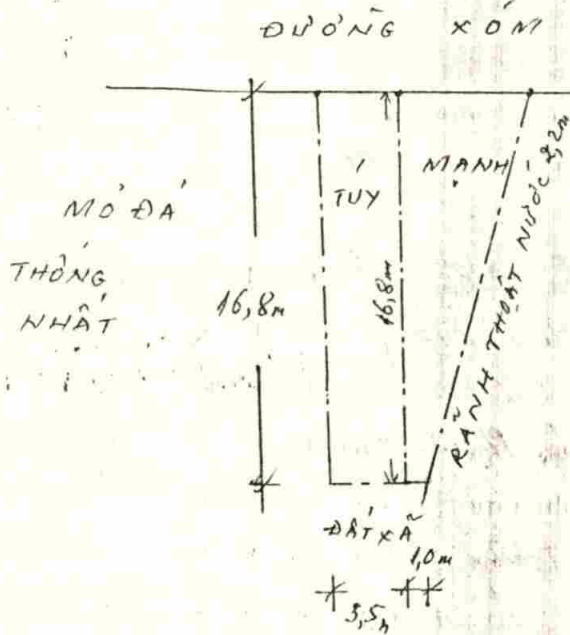
Nhà phụ m²

Sau khi đo vẽ xong đã đọc lại biên bản thông qua cho mọi người cùng nghe và đối chiếu kích thước trên bản vẽ, không ai có ý kiến gì khác và ký tên vào biên bản ở trang sau.

PHÂN HÌNH VẼ HIỆN TRẠNG

(Hình vẽ thể hiện khuôn viên tiền mặt đất, các công trình hiện tại, phần ngầm và các kết cấu trên không gian liên quan tới ranh giới thửa ghi thêm bằng chữ)

* 3,5m * 3,0m *



* CÔNG TUY: 58,8m²

* CÔNG MẠNH: 67,2m²

Các chủ hộ gia đình
 có lợi ích liên quan
 đến thửa đất này
 Theo phân hình vẽ hiện trạng
 thửa đất của ông Nguyễn
 Ngọc Tuy giáp đất với
 thửa đất của Mô Đa
 ngày 12-1995
 (Ký ghi rõ họ tên)
 Phan Văn Mai
 (Ký ghi rõ họ tên)
 Bùi Văn Thuận
 (Ký ghi rõ họ tên)
 xã Thanh Bình
 Tại Ủy ban Nhân dân
 cùng đơn báo và chấp
 hành nhiệm vụ của cơ
 quan chức năng
 (Ký ghi rõ họ tên)
 Nguyễn Văn Thuận
 (Ký ghi rõ họ tên)
 Cao Thị Ngọc
 (Ký ghi rõ họ tên)
 T.L. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH
 Trần Văn Lợi



Xác nhận của UBND
 phường và Thanh Bình
 (Ký ghi rõ họ tên)
 (Ký ghi rõ họ tên)
 (Ký ghi rõ họ tên)



Hải Dương, ngày tháng năm

Xác nhận của Phòng GLAD
 (Ký ghi rõ họ tên)

TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

A- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1) Họ, tên người chuyển quyền sử dụng đất:

(Tên tổ chức, nếu là tổ chức)

Bà Văn Châu

2) Địa chỉ

Công ty xây lắp I Hải Hưng

3) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

ngày 20 tháng 2

năm 1988 do

UBND xã Hải Hưng

cấp

(Cơ quan cấp)

Lô đất số số địa chính (hay bản đồ địa chính xã, phường, thị trấn)

4) Diện tích đất chuyển quyền sử dụng

12.6 m²

Chuyển nhượng

12.6 m²

Chuyển đổi

m²

5) Loại đất, hạng đất, vị trí đất

Đất nông nghiệp

6) Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa

Chưa

7) Đất chuyển quyền sử dụng đất lần thứ

1

8) Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có)

9) Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có)

12.6 m² trước khi chuyển đổi

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ, đúng hạn./.

Xác nhận về người khai
của UBND xã, phường
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày 20 tháng 12 năm 1995

Người kê khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Bà Văn Châu

Thân



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Châu

B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ

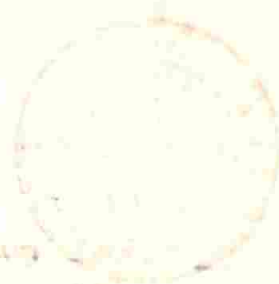
- 1) Diện tích đất chuyển quyền sử dụng 126 m²
- Chuyển nhượng 126
- Chuyển đổi
- 2) Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại I Hạng 3
.....
- 3) Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa Chưa
.....
- 4) Giá đất tính thuế 20000 đ/m²
.....
- 5) Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ II
.....
- 6) Giá trị đất chịu thuế chuyển quyền 2520000 đồng.
.....
- 7) Thuế suất 5% %
.....
- 8) Số thuế phải nộp 1260000
.....
- 9) Số thuế được giảm hoặc miễn theo pháp luật
.....
- 10) Số thuế còn phải nộp 1260000
(Viết bằng chữ một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng.....)
.....

Cán bộ kiểm tra tính thuế
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Bình

Ngày 2 tháng 2 năm 199 6
T/L Thủ trưởng cơ quan thuế
(Ký tên, đóng dấu)

Xuân



phiếu thu gửi lên phòng quỹ

PHIẾU THU số: 279

Mẫu số 3-TM
QB 200/TCTK/PPCB
Ngày 24-3-1983

Ngày 1 tháng 3 năm 198 3

TÀI KHOẢN CHI CÒ :

Nhận của Phân hiệu

Bộ phận công tác

Về khoản

Số tiền 22.000 đồng (bằng chữ) hai mươi hai ngàn

Kèm chứng từ gốc.

Ngày 1 tháng 3 năm 198 3

Kế toán thanh toán,

Người nộp tiền,

Kế toán trưởng,

Thủ quỹ,

KT

KT